

# ỔN ĐỊNH, PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC NƯỚC TA

● HỒ CHÍ DIỄN

## TÓM TẮT:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (MTQG XDNTM) giai đoạn 2010-2020 với mục tiêu cụ thể đến năm 2020, cả nước có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM). Vùng Trung du miền núi phía Bắc là nơi có nhiều tiềm năng trồng cây thuốc lá cung cấp nguyên liệu cho Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba). Tháng 11/2015, Vinataba đã phê duyệt "Đề án phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030", trong đó có một số tỉnh miền núi phía Bắc hiện đang có khó khăn trong triển khai Chương trình MTQG XDNTM. Bài viết nghiên cứu về tác động của việc ổn định, phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá với đẩy mạnh Chương trình MTQG XDNTM tại các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta ở các năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Nguyên liệu thuốc lá, miền núi phía Bắc, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chuỗi giá trị.

## 1. Vùng kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng phát triển cây thuốc lá

Vùng kinh tế - xã hội Trung du miền núi phía Bắc (TDMNPB) trước năm 1954 còn gọi là Trung du và Thượng du là khu vực sơn địa và bán sơn địa ở miền Bắc Việt Nam. Hiện nay, TDMNPB bao gồm 14 tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình. Trung tâm vùng là thành phố Thái Nguyên. Vùng kinh tế giáp với 3 tỉnh là Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc ở phía Bắc, phía Tây giáp Lào, phía Nam giáp đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ.

Đây là vùng lãnh thổ có diện tích lớn nhất nước ta với 9.520.300 ha chiếm khoảng 28,7% diện tích cả nước (trong đó: đất sản xuất nông nghiệp chiếm

2.121.0000 ha; đất lâm nghiệp 5.396.700 ha; đất chuyên dùng là 329.500 ha và đất ở là 112.000 ha). Tổng dân số của vùng (theo số liệu tổng điều tra dân số ngày 01/2/2019) là 12.532.866 người, trong đó nam chiếm tỷ lệ 50,2%; dân số thành phố chiếm 18,2%, nông thôn là 81,8%; dân tộc Kinh chiếm 43,8%, còn lại là các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Thái, Mường...

Trung du và miền núi Bắc Bộ có phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác, ngoài ra còn có đất phù sa có (ở Trung du). Đất phù sa có ở dọc các thung lũng sông và các cánh đồng ở miền núi. Điều kiện lợi thế tự nhiên, dự án phát triển, sản xuất nông nghiệp trong vùng phù hợp với các sản xuất nông sản như: chè, lúa, cây công nghiệp (cao su, cà phê, thuốc lá) và cây ăn quả.

Hiện nay trên thế giới có khoảng 125 quốc gia,

với 20 triệu nông dân trồng cây thuốc lá với tổng trị giá xấp xỉ 20 tỉ đô la Mỹ, trong đó Trung Quốc sản xuất số lượng lớn nhất, 2,4 triệu tấn (chiếm một phần ba tổng sản lượng toàn cầu). Cây thuốc lá là cây nông nghiệp quan trọng, thường được cho là một cách để giảm nghèo ở nhiều nước đang phát triển.

Ở các tỉnh phía Bắc nước ta, cây thuốc lá hiện nay được trồng ở các tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc là: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang. Theo quy hoạch phát triển vùng trồng cây nguyên liệu thuốc lá vàng sây (Quyết định số 1988/QĐ-BCT ngày 01/4/2013 của Bộ Công Thương), đến năm 2020, miền núi phía Bắc có tổng diện tích là 17 000 ha cây thuốc lá với sản lượng 37.470 tấn thuốc lá đóng góp phần quan trọng về nguồn nguyên liệu cho ngành Thuốc lá Việt Nam.

Sản xuất thuốc lá nguyên liệu ở Việt Nam là khâu quan trọng trong ngành Công nghiệp sản xuất thuốc lá do nguyên liệu chiếm tỷ lệ khá cao trong cơ cấu chi phí sản xuất, có tác động lớn đến chất lượng, giá và tính cạnh tranh của sản phẩm thuốc lá điếu. Để tạo ra những sản phẩm thuốc lá ổn định về chất lượng, phù hợp với thị hiếu sử dụng, cần có nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định. Theo thống kê của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, sản lượng sản xuất nội tiêu và xuất khẩu thuốc lá điếu của toàn ngành hiện nay là trên 5 tỷ bao thuốc lá/năm, tương đương với nhu cầu nguyên liệu khoảng 10 nghìn tấn, trong đó nhu cầu nguyên liệu nội địa khoảng 50 nghìn tấn

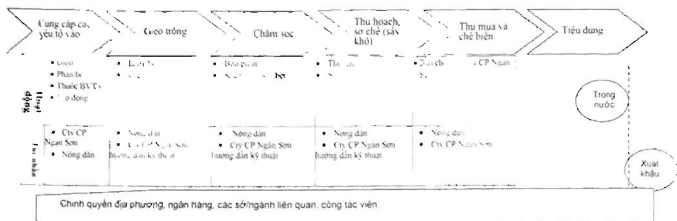
thì nguyên liệu thuốc lá trong nước mới chỉ đáp ứng khoảng 50-60% nhu cầu sử dụng. Như vậy, ở Việt Nam vẫn đang có nhu cầu về nguyên liệu thuốc lá, đặc biệt là nguyên liệu thuốc lá sây vàng ở các tỉnh TDMNPB cho sản xuất của các công ty thuốc lá điếu trong nước hiện tại cũng như trong tương lai. (Xem Bảng)

## 2. Chiến lược ổn định và phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam

Từ một xí nghiệp Liên hiệp có 4 nhà máy sản xuất thuốc lá điếu và một số xí nghiệp nguyên liệu thuốc lá, ngày nay Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba) đã phát triển hoàn chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc lá khép kín từ sản xuất nguyên phụ liệu đến thuốc lá điếu, xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ thuốc lá và mở rộng sang lĩnh vực sản xuất thực phẩm bánh kẹo, đồ uống. Vinataba đã trở thành một trong những Tổng công ty lớn của Nhà nước, giữ vị trí số một trong ngành Thuốc lá và có vị thế vững chắc trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, đóng góp hết sức tích cực cho nền kinh tế quốc dân.

Từ năm 1986, Vinataba đã thực hiện chuyên môn hóa lĩnh vực sản xuất, cung ứng nguyên liệu thuốc lá cho các nhà máy thuốc lá điếu với việc thành lập hai công ty hoạt động trong lĩnh vực này là Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam (nay là Công ty Cổ phần Hòa Việt) và Công ty Nguyên liệu thuốc lá Bắc (nay

**Bảng. Chuỗi giá trị sản xuất nguyên liệu thuốc lá**



Ghi chú

- Các đơn vị tham gia sản xuất
- Các tác nhân chính trực tiếp các khâu trong chuỗi
- Người tiêu dùng cuối cùng
- Nhà hỗ trợ chuỗi giá trị

là Công ty Cổ phần Ngân Sơn) có nhiệm vụ đầu tư gieo trồng và thu mua nguyên liệu thuốc lá ở các tỉnh có tiềm năng trên cao nước. Ngoài ra, Viện Kinh tế - Kỹ thuật thuốc lá (nay là Viện Thuốc lá) cũng được Vinateba giao nhiệm vụ tham gia lĩnh vực này.

Đứng trước thực trạng sản xuất và nhu cầu thuốc lá nguyên liệu của Vinateba, tháng 11/2015 "Đề án phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" đã được phê duyệt với mục tiêu chính là: hướng tới phát triển vùng sản xuất chuyên canh, vùng trồng cây thuốc lá có năng suất, chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu sản xuất nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao phù hợp với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, thay thế dần nguyên liệu nhập khẩu và đẩy mạnh xuất khẩu; Gắn sản xuất thuốc lá điều với sản xuất nguyên liệu (tăng cường trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá điều trong việc phát triển vùng nguyên liệu) theo định hướng của VINATABA và các quy định của Nhà nước, đảm bảo cơ cấu chủng loại nguyên liệu phù hợp với nhu cầu sản xuất trong nước và xuất khẩu.

Mục tiêu cụ thể của Đề án là: Tổng diện tích đầu tư đến năm 2020 đạt 15.978 ha, sản lượng 35.396 tấn; năm 2030 đạt 17.500 ha, sản lượng là 40.155 tấn. Trong đó, diện tích và sản lượng (thuốc lá sấy vàng Flue-cured) của TDMNPB chiếm xấp xỉ 70% tổng diện tích và sản lượng, cho thấy rõ vai trò quan trọng của TDMNPB trong việc cung cấp nguyên liệu cho ngành Thuốc lá ở nước ta.

Đề án đưa ra nhóm giải pháp về đầu tư và tổ chức sản xuất, trong đó xác định: Các đơn vị sản xuất nguyên liệu xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng trồng đảm bảo cung cấp cho các công ty thuốc điều theo hợp đồng đã ký; đẩy mạnh các mô hình trồng nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện mô hình đầu tư vùng trồng nguyên liệu theo hướng tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên liệu, cải tiến và kiểm soát thực hiện quy trình canh tác để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế. Thực hiện các bình thức đầu tư truyền thống, để phát huy nội lực của tất cả các đối tượng hợp tác, từ người trồng thuốc lá trực tiếp đến các doanh nghiệp cùng góp sức để phát triển vùng nguyên liệu ổn định. Duy trì đầu tư ứng trước cho người trồng thuốc lá bằng hiện vật như hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các loại vật tư khác để đảm bảo nông dân sử dụng đúng, đủ và kịp thời, nhằm kiểm soát được năng suất, chất lượng và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nguyên liệu

thuốc lá.

Đề án cũng chi rõ cần xây dựng hoàn thiện các chính sách đầu tư nhằm thúc đẩy quá trình liên kết ngày càng chặt chẽ và hiệu quả giữa người nông dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương, giải quyết hài hòa lợi ích của các bên tham gia, phát huy vai trò của các đơn vị nguyên liệu trong việc gắn kết vùng trồng với nhu cầu sản xuất, gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến theo mô hình sản xuất khép kín từ khâu thu mua nguyên liệu cho đến sản xuất thuốc điều (góp phần bình ổn thị trường nguyên liệu thuốc lá về giá cả và quy mô sản xuất, tạo được sự yên tâm cho người nông dân trồng thuốc lá). Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất thu mua, sơ chế và cung cấp nguyên liệu, thực hiện áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới trong công tác quản lý vùng trồng, sản xuất nguyên liệu.

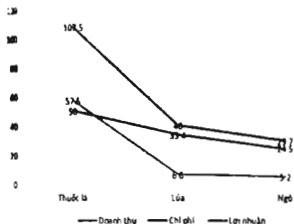
### **3. Gắn kết sự ổn định, phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá với đẩy mạnh Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh miền núi phía Bắc**

Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới khởi đầu từ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành TW Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn" đề ra mục tiêu "Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường". Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Đồng thời, Chính phủ phát động phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" để tuyên truyền, vận động, huy động các cấp, các ngành, các thành phần trong xã hội và nhân dân cả nước chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới và Chính phủ đã từng bước được hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật với nhiều cơ chế, chính sách quan trọng tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện.

Theo Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông

### Biểu đồ: Doanh thu chi phí lợi nhuận các cây trồng chủ yếu tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

DVT: triệu đồng/ha/vụ



thôn mới giai đoạn 2010-2020 cho thấy, đến tháng 10/2019 cả nước đã có 4.665 xã (52,4%) đã được công nhận đạt chuẩn NTM. Tuy vậy, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới có sự khác biệt lớn giữa các vùng trong cả nước, trong đó vùng đồng bằng sông Hồng đạt cao nhất, gấp hơn 3 lần tỷ lệ của vùng đạt thấp nhất là TDMNPB. 5 tỉnh vùng TDMNPB trong số 6 tỉnh có số xã đạt chuẩn rất thấp dưới 20% là Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Điện Biên, Kon Tum.

Trong Đề án Phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam đã xác định: 5 trong số 14 tỉnh TDMNPB là vùng trọng điểm phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá, đó là các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Bắc Giang. Đến hết năm 2019, trong 5 tỉnh đó, có Thái Nguyên là tỉnh đứng đầu TDMNPB với 101/139 xã và 3/9 đơn vị hành chính cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, các tỉnh khác có tỷ lệ các xã đạt chuẩn nông thôn mới còn thấp.

Để đạt được mục tiêu đến năm 2025 theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 ngày 19/10/2019 tại tỉnh Nam Định, đòi hỏi chính quyền và nhân dân các tỉnh TDMNPB phải có sự nỗ lực rất lớn trong điều kiện ở các xã, huyện của các tỉnh đang thực hiện đạt chuẩn/hoàn thành XDNTM có nhiều khó khăn về nội lực.

Từ sự phân tích quan điểm, mục tiêu và nội dung của Đề án Phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá đến

năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam có thể nhận thấy những yếu tố sau đây khi phát triển ổn định vùng nguyên liệu thuốc lá ở các tỉnh TDMNPB sẽ góp phần đẩy mạnh Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương:

**Một là,** trồng cây thuốc lá góp phần tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác hiện có của hộ gia đình.

Doanh thu từ cây thuốc lá đạt trên 100 triệu đồng/1 ha/1 vụ, so với các loại cây trồng khác ở miền núi như lúa, ngô chỉ đạt từ 30 đến 40 triệu đồng/ha/vụ sản xuất. Bên cạnh đó, doanh thu trừ chi phí khi trồng cây thuốc lá cao gần gấp 10 lần so với trồng lúa, ngô. (Xem Biểu đồ)

**Hai là,** chính sách đầu tư trồng cây thuốc lá của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam, mà các công ty sản xuất nguyên liệu trực thuộc đang thực hiện, hỗ trợ cải thiện có hiệu quả đến việc thực hiện nhóm tiêu chí Kinh tế và tổ chức sản xuất của Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới hiện nay của Chính phủ là các tiêu chí: 10 - Thu nhập; Tiêu chí 11 - Hộ nghèo; 12 - Lao động có việc làm và đặc biệt là tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất, gồm các chỉ tiêu sau:

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012 (thành lập các hợp tác xã trồng cây thuốc lá).

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực bảo đảm bền vững (hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá giữa Công ty CP Ngân Sơn với chính quyền địa phương và hộ nông dân có thời hạn theo thỏa thuận giữa hai bên).

**Ba là,** khi vùng trồng thuốc lá ổn định sẽ khai thác thế mạnh của địa phương về sản xuất cây công nghiệp, ngoài tác động trực tiếp tới nhóm tiêu chí Kinh tế và tổ chức sản xuất còn hỗ trợ đến việc thực hiện các tiêu chí khác trong Bộ Tiêu chí Quốc gia về xã, huyện nông thôn mới.

**Bốn là,** liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản có vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp, giúp nâng cao lợi ích của các tác nhân tham gia chuỗi giá trị, đặc biệt là đối với nông dân. Từ đó, góp phần tăng quy mô sản xuất hàng hóa, áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại và nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất theo hợp đồng, cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ, góp phần thực hiện Đề án Phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Vinataba và tránh tình trạng "được mùa, mất giá" trong sản xuất và tiêu thụ nông sản ở nước ta hiện nay ■

**TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:**

*1. Mục tiêu đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc đến năm 2025.*

*- Có 1 tỉnh và 20% huyện, thị xã, thành phố trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.*

*- 60% cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới.*

*- Chất lượng cuộc sống cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương. (2019) “*Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*”. Hội nghị toàn quốc Tổng kết Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.
2. Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam. “*Đề án phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”.
3. Ủy ban Dân tộc. Công thông tin điện tử.

Ngày nhận bài: 20/4/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/5/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/5/2020

*Thông tin tác giả:*

**ThS. HỒ CHÍ DIỄN**

**Công ty Cổ phần Ngân Sơn (Vinataba)**

**STABILIZING AND DEVELOPING TOBACCO  
RAW MATERIAL AREAS TO PROMOTE THE  
IMPLEMENTATION OF THE NATIONAL TARGET  
PROGRAM ON NEW RURAL DEVELOPMENT AT  
VIETNAM'S NORTHERN MOUNTAINOUS PROVINCES**

● **Master. HO CHI DIEN**

**Ngan Son Joint Stock Company - Vinataba**

**ABSTRACT:**

According to the Decision No. 800 / QĐ-TTg dated June 4, 2010 of the Prime Minister on approving the national target program on new rural development for the period 2010-2020, 50% of communes in Vietnam will meet new rural development standards by 2020. The Northern midland and mountainous region of Vietnam has great potential for growing tobacco plants, supplying raw materials to Vietnam National Tobacco Corporation (Vinataba). In November 2015, Vinataba approved the project of developing tobacco raw material area until 2020, vision to 2030. Some northern mountainous provinces are facing difficulties in implementing the national target program on new rural development. This paper analyzes the impact of the development of tobacco raw material areas on the implementation of the national target program on new rural development in northern mountainous provinces in the coming years.

**Keywords:** Tobacco raw material region, the northern mountainous region, the national target program on new rural development, value chains.